

Nội dung thay đổi cơ sở pháp lý

Tặng cho ông Ngô Văn Hiếu, CCCD số: 070086002913. Theo hồ sơ số H10.09.14.06-250612-0093

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

26-06-2025

tháng ... năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Khắc Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

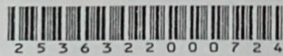
I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Họ ông: Ngô Đồi

Sinh năm 1958, CCCD số 046 058 001 514

Địa chỉ : Khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



ĐD 758207

7510/1/2025

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa số: 24, Tờ bản đồ số: 22,
- b) Địa chỉ: Khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước,
- c) Diện tích: 14.517,5 m²,
(Bằng chữ: Mười bốn ngàn năm trăm mười bảy phẩy năm mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- d) Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm,
- e) Thời hạn sử dụng: đến ngày 08/12/2048,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

“2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

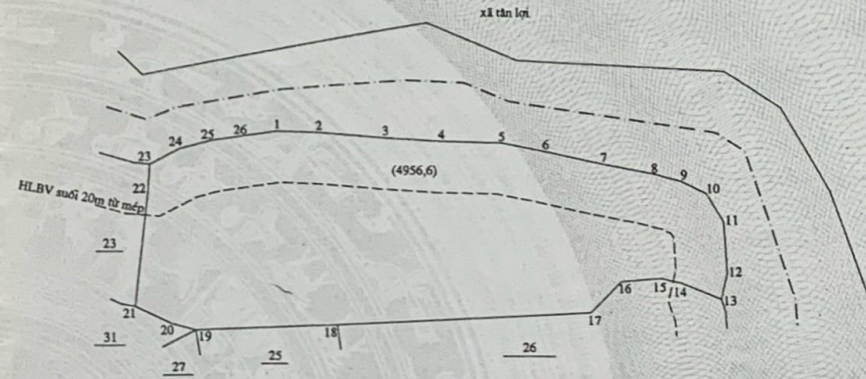
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-”.

6. Ghi chú:

- Đổi GCN QSDĐ số: 315, ngày 08/12/1998.
- Có 4956,6 m² nằm trong HLBV suối

III - Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Bảng liệt kê tọa độ góc ranh VN-2000

Số hiệu đỉnh thửa	X(m)	Y(m)	Cạnh(m)
1	1267432,17	570197,46	16,28
2	1267431,64	570213,73	25,94
3	1267429,70	570239,60	22,20
4	1267428,55	570261,77	23,61
5	1267428,16	570285,38	17,42
6	1267424,77	570302,47	23,32
7	1267419,86	570325,27	20,36
8	1267416,01	570345,26	11,41
9	1267413,04	570356,28	11,18
10	1267408,07	570366,29	12,50
11	1267397,31	570372,65	19,90
12	1267377,46	570374,02	10,26
13	1267367,47	570371,67	16,78
14	1267373,57	570356,04	8,11
15	1267375,42	570348,14	15,86
16	1267374,18	570332,33	16,84
17	1267362,14	570320,55	99,51
18	1267356,90	570221,18	56,06
19	1267354,79	570165,16	10,03
20	1267357,29	570155,45	15,63
21	1267363,94	570141,30	45,76
22	1267409,38	570146,66	10,05
23	1267419,41	570147,29	13,25
24	1267425,37	570159,12	12,84
25	1267428,57	570171,56	11,63
26	1267430,13	570183,08	14,52
1	1267432,17	570197,46	

Bình Phước, ngày 06 tháng 9 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

GIÁM ĐỐC VÀ PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH PHƯỚC



Nguyễn Thìn Bảy

Số vào sổ cấp GCN: 05.018805 / Tân Phú

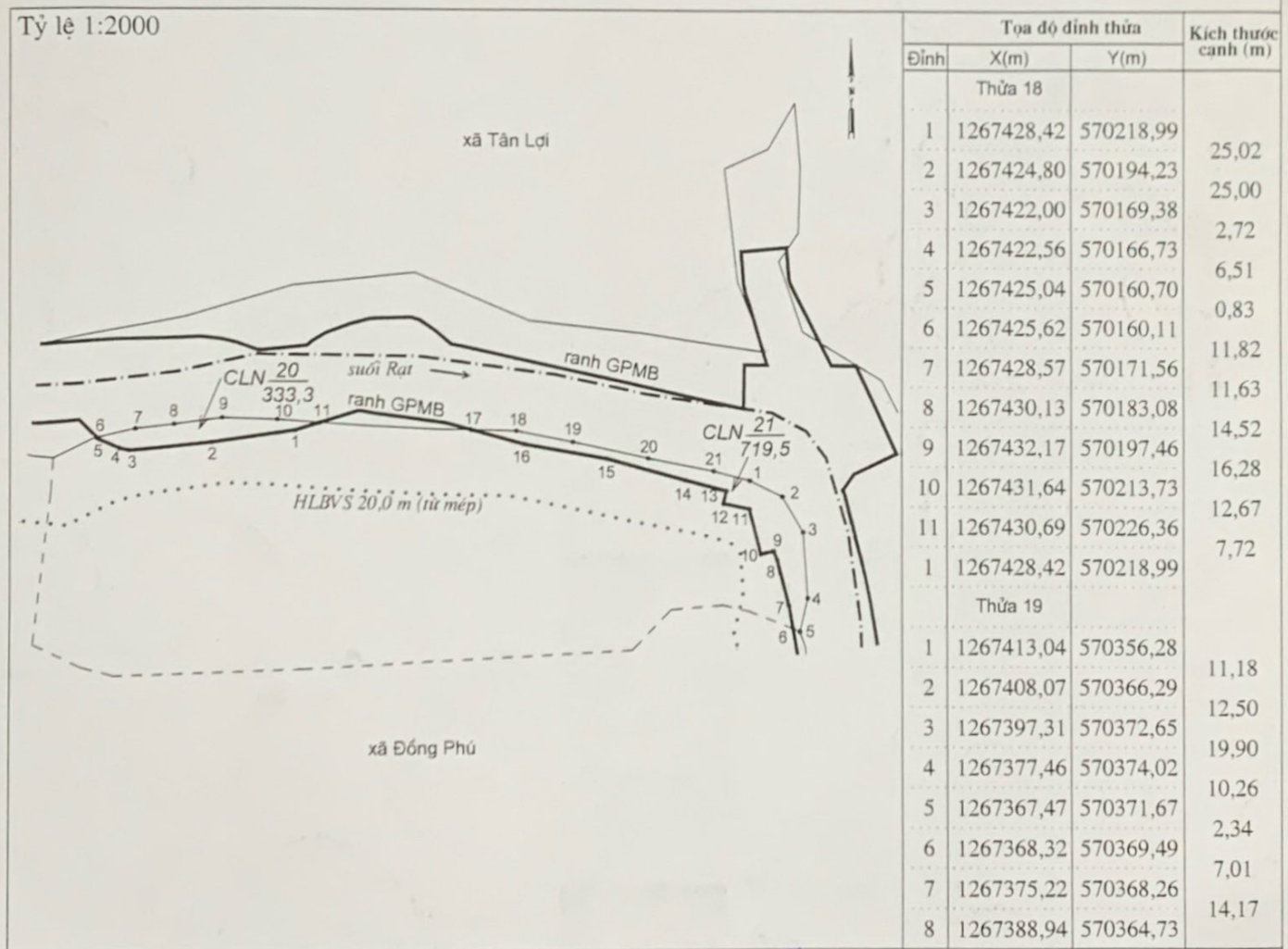
TRÍCH LỤC MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 20; 21 ; Mảnh trích đo địa chính: TĐ47-2024
Địa chỉ thửa đất: KP. Bàu Ké, TT. Tân Phú, H. Đồng Phú, T. Bình Phước (nay là xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai)
2. Diện tích: $333,3 + 719,5 = 1052,8 \text{ m}^2$; Loại đất: Đất trồng cây lâu năm (CLN)
Tài liệu đo đạc: Mảnh trích đo địa chính phục vụ GPMB dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, tỉnh Bình Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước ký duyệt ngày 28/02/2025.
3. Tên người sử dụng, người quản lý đất: Ông Ngô Văn Hiếu
Địa chỉ thường trú: KP. Bàu Ké, TT. Tân Phú, H. Đồng Phú, T. Bình Phước (nay là xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai)
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có): Thửa đất không tranh chấp với các chủ sử dụng liền kề.

6. Các thông tin khác cần trích lục: Không.

7. Sơ đồ thửa đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thị Thân

ngày 03. tháng 10. năm 2025

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ LINH SƠN

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Nguyễn Quang Huy